

BÁO CÁO

**Tổng kết đánh giá thực hiện quy chế làm việc của HĐND,
Thường trực HĐND tỉnh Bình Phước.**

Thực hiện Công văn số 430/UBTVQH-BCTĐB ngày 07/3/2023 về việc báo cáo tổng kết đánh giá thực hiện Quy chế làm việc của HĐND các tỉnh, thành phố, Thường trực HĐND tỉnh Bình Phước báo cáo như sau:

1. Về căn cứ xây dựng Quy chế

a) Nhiệm kỳ 2011 – 2016, căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003; căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân năm 2005 ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XI, HĐND tỉnh Bình Phước không ban hành Quy chế hoạt động riêng mà áp dụng Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XI để hoạt động. Thường trực HĐND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước, khóa VIII, nhiệm kỳ 2011 – 2016.

b) Nhiệm kỳ 2016 – 2021, tại kỳ họp thứ nhất, căn cứ vào các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết Quy định một số nội dung cụ thể về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh (Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 04/7/2016). Trên cơ sở đó, để cụ thể hóa các quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, nhiệm kỳ 2016 – 2021 (Nghị quyết số 259/NQ-HĐND ngày 09/8/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước).

2. Cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Thường trực HĐND tỉnh chủ trì, giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tham mưu soạn thảo.

- Cơ quan phối hợp: sau khi soạn thảo, Thường trực HĐND tỉnh lấy ý kiến của các cơ quan, thành phần liên quan như: Thành viên Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh, UBND tỉnh,..

3. Quy trình soạn thảo

Các quy định về tổ chức và hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND về cơ bản đã được quy định trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Nhiệm kỳ 2016 – 2021, do các Luật nói trên mới có hiệu lực thi hành, nhiều nội dung chưa được quy định hoặc chưa được cơ quan thẩm quyền hướng dẫn thi hành cụ thể; trong khi nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân và các cơ quan liên quan được quy định rải rác ở nhiều Luật, gây khó khăn trong tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Cuối nhiệm kỳ 2011 – 2016, để giúp Hội đồng nhân dân tỉnh được thuận lợi trong hoạt động, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước đã chỉ đạo Văn phòng HĐND tỉnh tham mưu Thường trực HĐND tỉnh nghiên cứu, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của HĐND; tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh; đề xuất xây dựng Nghị quyết Quy định một số nội dung cụ thể về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh để áp dụng cho HĐND khóa mới. Văn phòng HĐND tỉnh tham mưu xây dựng Tờ trình, dự thảo nghị quyết về Quy định một số nội dung cụ thể về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh (trong đó có nội dung, đánh giá tác động; các điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện sau khi được HĐND thông qua). Sau khi hoàn thiện, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức phiên họp Thường trực HĐND tỉnh với các Ban của HĐND tỉnh để lấy ý kiến góp ý. Trên cơ sở đó, Thường trực HĐND tỉnh tiếp thu, chỉ đạo Văn phòng HĐND tỉnh hoàn thiện, tham mưu Thường trực HĐND tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản đến đại biểu HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan trực tiếp. Sau khi tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức phiên họp Thường trực HĐND tỉnh để thống nhất; phân công Ban pháp chế HĐND tỉnh thẩm tra; trình kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, quyết định, thông qua và tổ chức thực hiện.

4. Sự kế thừa, đổi mới trong việc xây dựng Quy chế làm việc của Thường trực HĐND tỉnh hiện nay

Quy chế hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh qua các nhiệm kỳ luôn có sự kế thừa và đổi mới phù hợp với các quy định của Luật (đối với nhiệm kỳ 2011 – 2016 căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân 2003, Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đối với nhiệm kỳ 2016 – 2021 căn cứ vào Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các quy định của pháp luật khác có liên quan).

Trên cơ sở đó, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Quy chế để cụ thể hóa các quy định của Luật, trong đó, quy định nhiệm vụ, quyền hạn; nguyên tắc, chế độ trách nhiệm; mối quan hệ phối hợp công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có quan

hệ công tác với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chịu sự điều chỉnh của Quy chế. Cụ thể:

- Nhiệm kỳ 2011 – 2016, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gồm: Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy viên thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong đó, Chủ tịch HĐND tỉnh làm việc kiêm nhiệm, Phó Chủ tịch và Ủy viên Thường trực HĐND làm việc chuyên trách. Thường trực HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 259/NQ-HĐND ngày 09/8/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước, khóa VIII, nhiệm kỳ 2011 – 2016 gồm: 3 chương và 14 điều (Chương 1: Quy định chung; chương II: Phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh; chương 3: Mối quan hệ công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân với các Ban của Hội đồng nhân dân, với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh). Việc phân công nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tỉnh tập trung vào Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đều liên đới chịu trách nhiệm tập thể trước Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công; Phó Chủ tịch và Ủy viên Thường trực chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công. Chủ tịch chỉ đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân, các cơ quan nhà nước, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp, các tổ chức xã hội khác và công dân. Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực giúp Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch. Khi Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch; khi Chủ tịch và Phó Chủ tịch vắng mặt thì Ủy viên Thường trực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch và Phó Chủ tịch. Khi khuyết Chủ tịch thì Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch cho đến khi Hội đồng nhân dân tỉnh bầu được Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh mới. Khi khuyết cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch thì Ủy viên Thường trực thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch cho đến khi Hội đồng nhân dân tỉnh bầu được Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh mới.

- Nhiệm kỳ 2016 – 2021, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gồm: Chủ tịch Hội đồng nhân dân, hai Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ủy viên là Trưởng ban của Hội đồng nhân dân và Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 259/NQ-HĐND ngày 09/8/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, nhiệm kỳ 2016 – 2021 với 4 chương và 16 điều (Chương I: Quy định chung; chương II: các hình thức hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; chương III: Phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó chủ tịch và các Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Chương IV: Mối quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với

Thường trực Tỉnh ủy; với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh. Như vậy, so với nhiệm kỳ 2011 – 2016, Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 – 2021 tăng hơn 1 chương, tăng hơn 2 điều. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tăng về số lượng do Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh là Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; bổ sung thêm các hình thức hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; mối quan hệ công tác được cụ thể và rộng hơn, không chỉ với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh mà còn với Thường trực Tỉnh ủy; với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Kế thừa Quy chế hoạt động của nhiệm kỳ 2016 – 2021, ngày 20/8/2021, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước đã ban hành Nghị quyết số 247/NQ-HĐND về Ban hành Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026 với 4 chương và 19 điều (Chương I: Quy định chung; chương II: nhiệm vụ, quyền hạn và các hình thức hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; chương III: Phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó chủ tịch và các Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Chương IV: Mối quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với Thường trực Tỉnh ủy; với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh). Sở dĩ nhiệm kỳ 2021 – 2026 chủ yếu kế thừa Quy chế trước đó, là vì cả 2 nhiệm kỳ cơ bản cùng dựa vào căn cứ pháp lý là Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015. Đồng thời, bổ sung thêm Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân.

5. Những thuận lợi, bất cập, khó khăn trong quá trình thực hiện Quy chế

5.1. Thuận lợi

- Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước qua các nhiệm kỳ được tổ chức và hoạt động trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, bởi được gắn liền với nhiệm kỳ của Quốc hội, của Đảng, do đó đã giúp HĐND tỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có điều kiện bám sát vào đường lối, chiến lược của Đảng, cụ thể hóa mục tiêu và chỉ tiêu phát triển của Quốc hội; nhiều quan điểm, chủ trương trong việc đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản có liên quan, cùng với Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh là những cơ sở pháp lý quan trọng để HĐND tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn luật định.

- Mặt khác, được sự quan tâm lãnh đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương, định hướng hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND tỉnh đã góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND tỉnh; tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nhờ đó, các hoạt động của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh được duy trì thường xuyên, phát huy hiệu quả và ngày càng đi vào thực chất; sự hướng dẫn, giám sát kịp thời của Ủy ban thường vụ Quốc hội; công tác tập huấn nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND luôn được Ban Công tác đại biểu thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội và các Ủy ban của Quốc hội quan tâm, thực hiện thường xuyên.

- Các văn bản pháp luật về tổ chức và hoạt động của HĐND cơ bản đã được sửa đổi, bổ sung kịp thời và đồng bộ; cơ cấu đại biểu cơ bản hợp lý, đảm bảo tính đại diện; cơ cấu tổ chức của Ban HĐND tỉnh được quan tâm, số lượng lãnh đạo chuyên trách các Ban HĐND tỉnh tăng 01 người so với nhiệm kỳ 2011 - 2016; các đại biểu HĐND tỉnh không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác; các điều kiện đảm bảo hoạt động của HĐND được quan tâm. Nhờ đó, chất lượng hoạt động, vị trí, vai trò của HĐND ngày càng nâng cao.

- Nhờ có các Luật và Quy chế hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh qua các nhiệm kỳ, Thường trực HĐND tỉnh đã thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và chương trình công tác đề ra. Công tác tổ chức các kỳ họp của HĐND tỉnh được thực hiện theo đúng quy định. Hoạt động giám sát, khảo sát, tiếp công dân được quan tâm thực hiện, đảm bảo về nội dung và thời gian theo kế hoạch. Việc theo dõi, đôn đốc các cơ quan liên quan giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; các kiến nghị sau các đợt giám sát của HĐND tỉnh thực hiện nghiêm túc; công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND tỉnh với UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh và các cơ quan liên quan tiếp tục được duy trì; việc chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giữa Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh chặt chẽ.

5.2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh vẫn còn một số hạn chế, đó là:

- Theo quy định của pháp luật, các nội dung phát sinh ngoài kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm, HĐND tỉnh phải tổ chức kỳ họp của HĐND để quyết định. Do đó, HĐND tỉnh phải tổ chức rất nhiều kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết các vấn đề phát sinh đột xuất. Trong khi đó, đại biểu HĐND tỉnh phần lớn hoạt động kiêm nhiệm, Luật cũng chưa có quy định cụ thể về thời gian dành cho hoạt động HĐND của đại biểu HĐND. Nhiều đại biểu chưa chủ động, tích cực tham gia thảo luận, chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh. Do đó, dù tổ chức nhiều kỳ họp, nhưng chất lượng hoạt động của đại biểu và chất lượng kỳ họp HĐND chưa thực sự được nâng cao.

- Bộ phận tham mưu, giúp việc cho Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, Ban của HĐND tỉnh còn thiếu. Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập và quy định vị trí, chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND cấp tỉnh không quy định số biên chế công chức tối thiểu của Văn phòng, do đó, cùng là tỉnh loại II hoặc cùng tỉnh loại III nhưng số lượng biên chế khác nhau (Cụ thể như: so với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh các tỉnh lân cận thì Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Bình Phước có số lượng công chức được giao quá thấp chỉ có 20 biên chế). Do đó, không đảm bảo đủ nguồn nhân lực tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh và HĐND tỉnh.

- Công tác đánh giá, phân loại chất lượng, hiệu quả hoạt động của đại biểu HĐND tỉnh còn hạn chế, khó khăn do chưa có quy định cụ thể.

- Ngoài các nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật, hằng năm HĐND tỉnh ban hành nhiều nghị quyết không phải là văn bản quy phạm pháp luật, nhưng quy trình soạn thảo, ban hành văn bản này chưa thống nhất, còn hạn chế và lúng túng.

5.3. Kiến nghị, đề xuất

- Cần có quy định thêm về quyền hạn của Thường trực HĐND tỉnh trong việc quyết định một số vấn đề, nội dung có liên quan trong thời gian giữa 2 kỳ họp.

- Cần sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND cấp tỉnh theo hướng quy định khung biên chế công chức từ mức tối thiểu đến mức tối đa, nhằm đảm bảo tương xứng với vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, đảm bảo hoạt động hiệu quả của Đoàn ĐBQH tỉnh, đại biểu Quốc hội và HĐND, Thường trực HĐND tỉnh, Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh.

- Kiến nghị ban hành quy chế hoạt động mẫu của HĐND, trong đó có quy định về quy trình soạn thảo, ban hành nghị quyết cá biệt của HĐND; về thẩm quyền đánh giá phân loại, thi đua, khen thưởng đối với đại biểu HĐND.

(Gửi kèm theo Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh các nhiệm kỳ).

Trên đây là báo cáo việc thực hiện Quy chế làm việc của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh Bình Phước. Thường trực HĐND tỉnh Bình Phước báo cáo Ban Công tác đại biểu thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Ban Công tác đại biểu thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- LĐVP, Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Hữu Thiết